TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày 03/3/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân.

2. Bà Phạm Kim Tuyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Dương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-ST ngày 21/1/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-DS ngày 14/2/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T. Trụ sở: Tầng 8, 266 - 268 N, Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Phú L – Sinh năm: 1997. Địa chỉ liên lạc: 474-476-478-480/2 Ngô Gia Tự, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 3851/2020/GUQ-PL ngày 15/12/2020 và Giấy ủy quyền số 305/2021/GUQ-CN.Q10 ngày 02/6/2021). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Ngô Minh P, sinh năm: 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 80/5 ấp 6, xã B, huyện NB, Thành phố Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2020 và các biên bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (vắn tắt Ngân hàng) ủy quyền cho ông Trần Phú L trình bày:

Ngày 29/11/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - chi nhánh Điện Biên Phủ (nay là chi nhánh Quận 10) có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kim Hợp đồng số 6756420 với Ông Ngô Minh P vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông P phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông P đã thực hiện các giao dịch từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/6/2020 với tổng số tiền là 203.699.500 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 157,976.000 đồng.

Ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/10/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 58.283.817 đồng làm nợ gốc.

Tính đến ngày 03/3/2022 Ông P còn nợ 94.233.491 đồng trong đó các khoản sau: Nợ gốc: 58.283.817 đồng, lãi quá hạn 35.949.674 đồng (Từ ngày 05/10/2020 là ngày Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn).

Tại tòa đại diện cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Ông Ngô Minh P phải trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/3/2022 là 94.233.491 đồng lãi tiếp tục tính ngày 04/3/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn Ông Ngô Minh P không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù đã tiến hành thủ tục tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn Ông Ngô Minh P thanh toán khoản tiền còn nợ 94.233.491 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 58.283.817 đồng, lãi quá hạn 35.949.674 đồng

(lãi tạm tính đến ngày 03/3/2022) đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 04/3/2022 trên số dự nợ gốc thực nợ cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T khởi kiện yêu cầu Ông Ngô Minh P thanh toán khoản tiền còn nợ 94.233.491 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 58.283.817 đồng, lãi quá hạn 35.949.674 đồng (lãi tạm tính đến ngày 03/3/2022) từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kim Hợp đồng số 6756420 ngày 29/11/2019. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng, Ông Ngô Minh P cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã nhiều lần tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng bị đơn Ông Ngô Minh P đến Tòa án để giải quyết, xét xử nhưng bị đơn vẫn không đến, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Ông Ngô Minh P.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T yêu cầu Ông P phải trả số tiền là 94.233.491 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 58.283.817 đồng, lãi quá hạn 35.949.674 đồng (lãi tạm tính đến ngày 03/3/2022) đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 04/3/2022.

[2.1] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kim Hợp đồng số 6756420 ngày 29/11/2019 (bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) hạn mức cấp thẻ tín dụng 50.000.000 đồng trong quá trình sử dụng thẻ có đủ cơ sở kết luận Ông Ngô Minh P có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền 203.699.500 đồng thực hiện nhiều giao dịch trong hạn mức và Ông P đã trả nhiều lần tiền 157,976.000 đồng cho Ngân hàng. Lãi suất cho vay theo bản tóm tắt sao kê ngày 03/3/2022 của Ngân hàng phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng.

[2.2] Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định bị đơn Ông Ngô Minh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kim Hợp đồng số 6756420 ngày 29/11/2019 theo Điều 2 của Bảng Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ bên vay của hợp đồng tín dụng được quy định Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 "Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng". Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu 58.283.817 đồng sang nợ quá hạn từ ngày 05/10/2020. Như vậy Ông P nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 03/3/2022 là

35.949.674 đồng theo bản tóm tắt sao kê tính lãi phía Ngân hàng cung cấp là phù hợp. Như vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần T buộc Ông P phải trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, tổng cộng số tiền là 94.233.491 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 58.283.817 đồng, lãi quá hạn 35.949.674 đồng (lãi tạm tính đến ngày 03/3/2022). Đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 04/3/2022 trên số dự nợ gốc thực nợ cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn và quá hạn là phù hợp pháp luật, nên yêu cầu này được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016. Xét án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Ông Ngô Minh P có giá ngạch 4.711.675 đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn mà buộc bị đơn phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền 94.233.491 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 184; Điều 192; Điều 217; Điều 225; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Ngô Minh P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền là 94.233.491 đồng (Chín mươi bốn triệu hai trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm chín mươi mốt đồng) trong đó tiền gốc là 58.283.817 đồng, lãi quá hạn 35.949.674 đồng lãi tạm tính đến ngày 03/3/2022, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kim Hợp đồng số 6756420 ngày 29/11/2019.

Lãi sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 04/3/2022 trên số dự nợ gốc thực nợ 58.283.817 đồng cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn và quá hạn.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Ông Ngô Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.711.675 đồng (Bốn triệu bảy trăm mười một ngàn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ngân hàng Thương mại Cổ phần T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.563.756 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0073305 ngày 20/1/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè
- Thi Hành Án huyện Nhà Bè
- Đương sự
- Lưu (Hồ sơ, Vp …)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Hồng